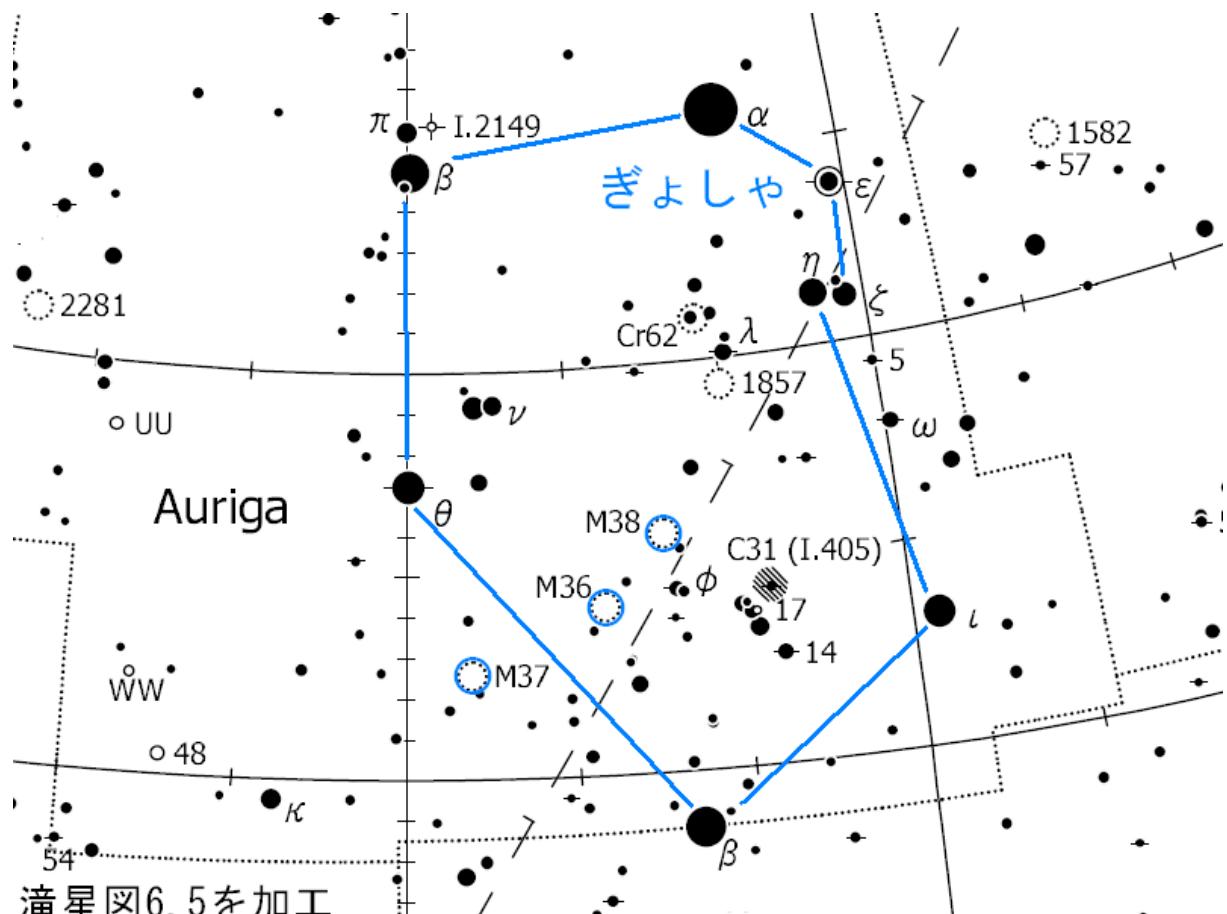


M45

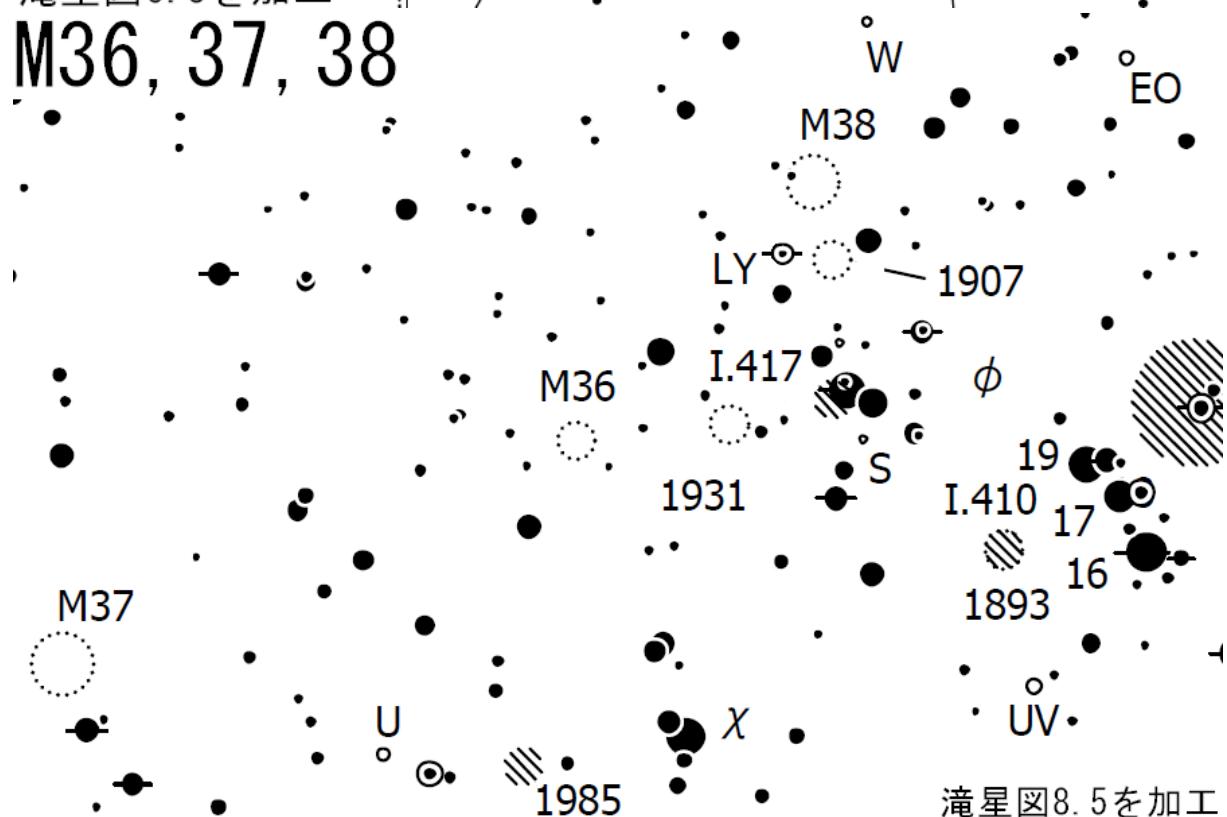
略

M36, 37, 38 Aur αから

M36 N1960 m6.0 12' OC II 3m, M37 N2099 m5.6 24'
OC II 1r, M38 N1912 m6.4 21' OC II 2r

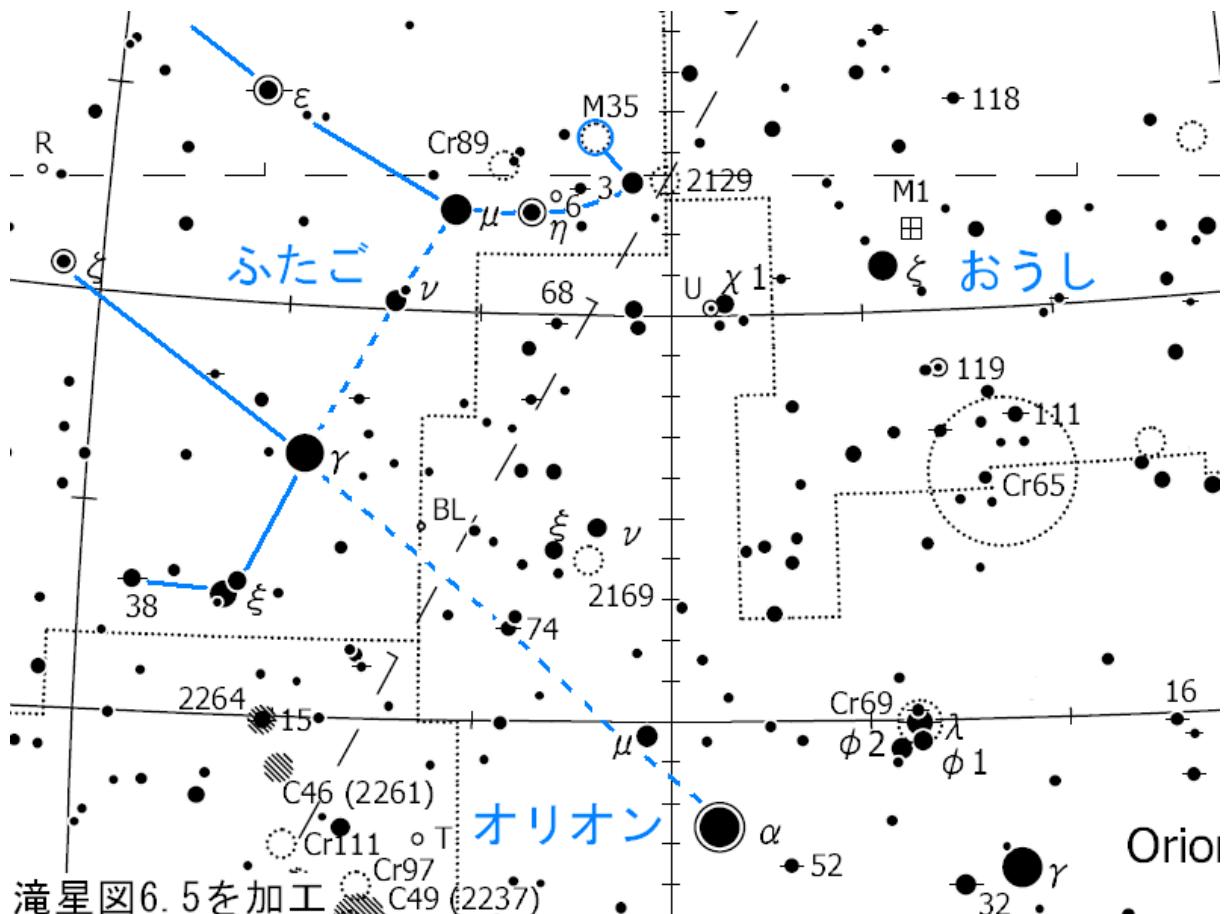


M36, 37, 38

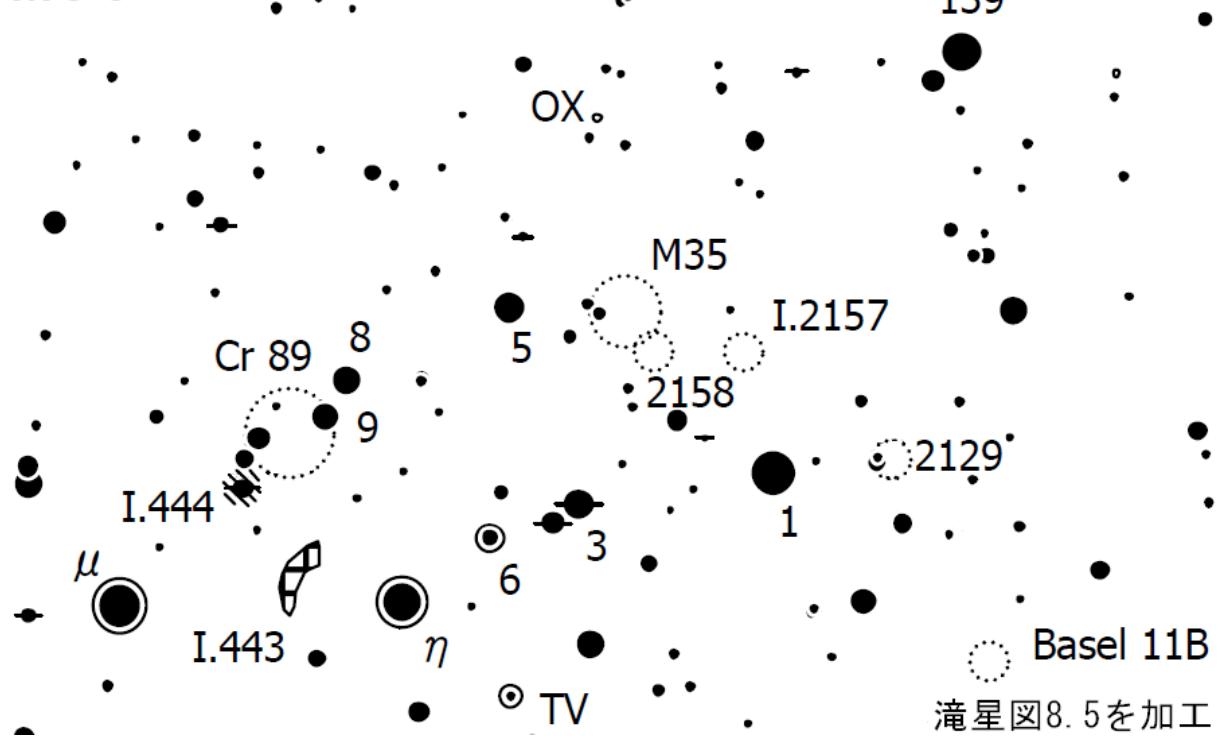


M35 Ori αから

N2168 m5. 1 28' 00C III 2m

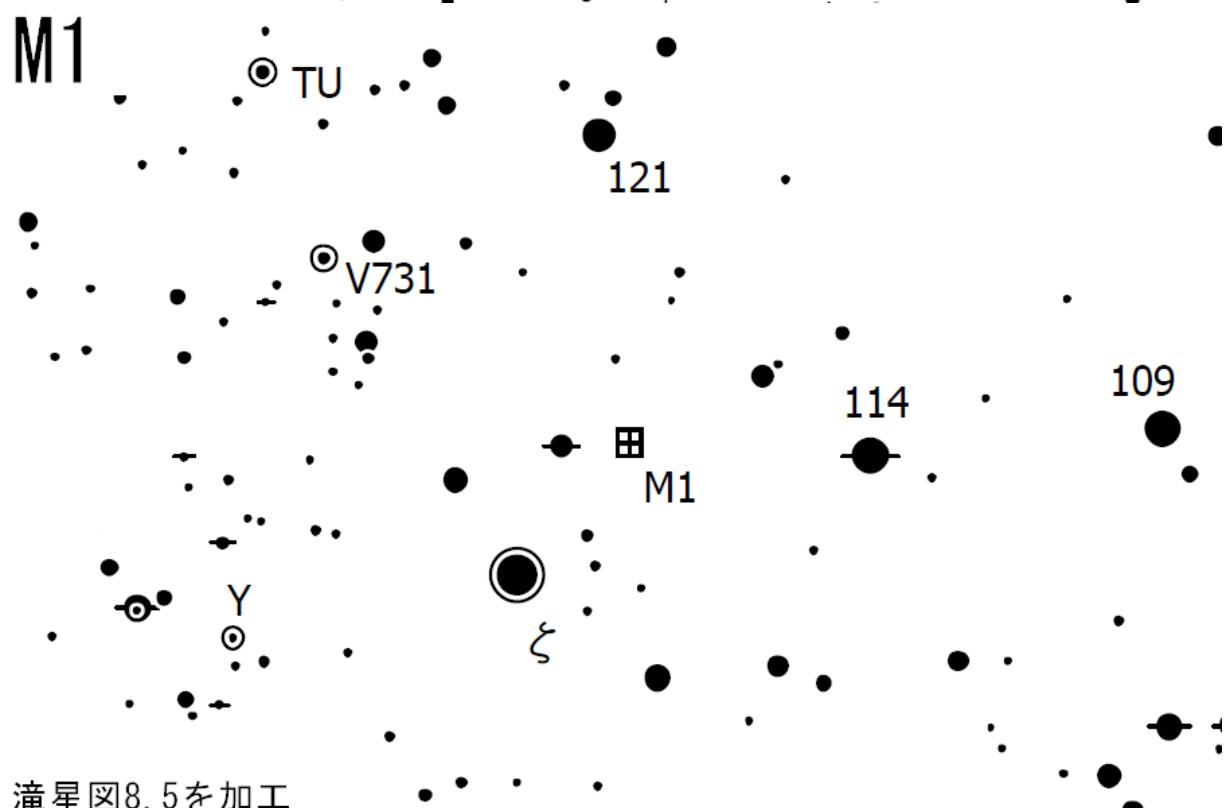
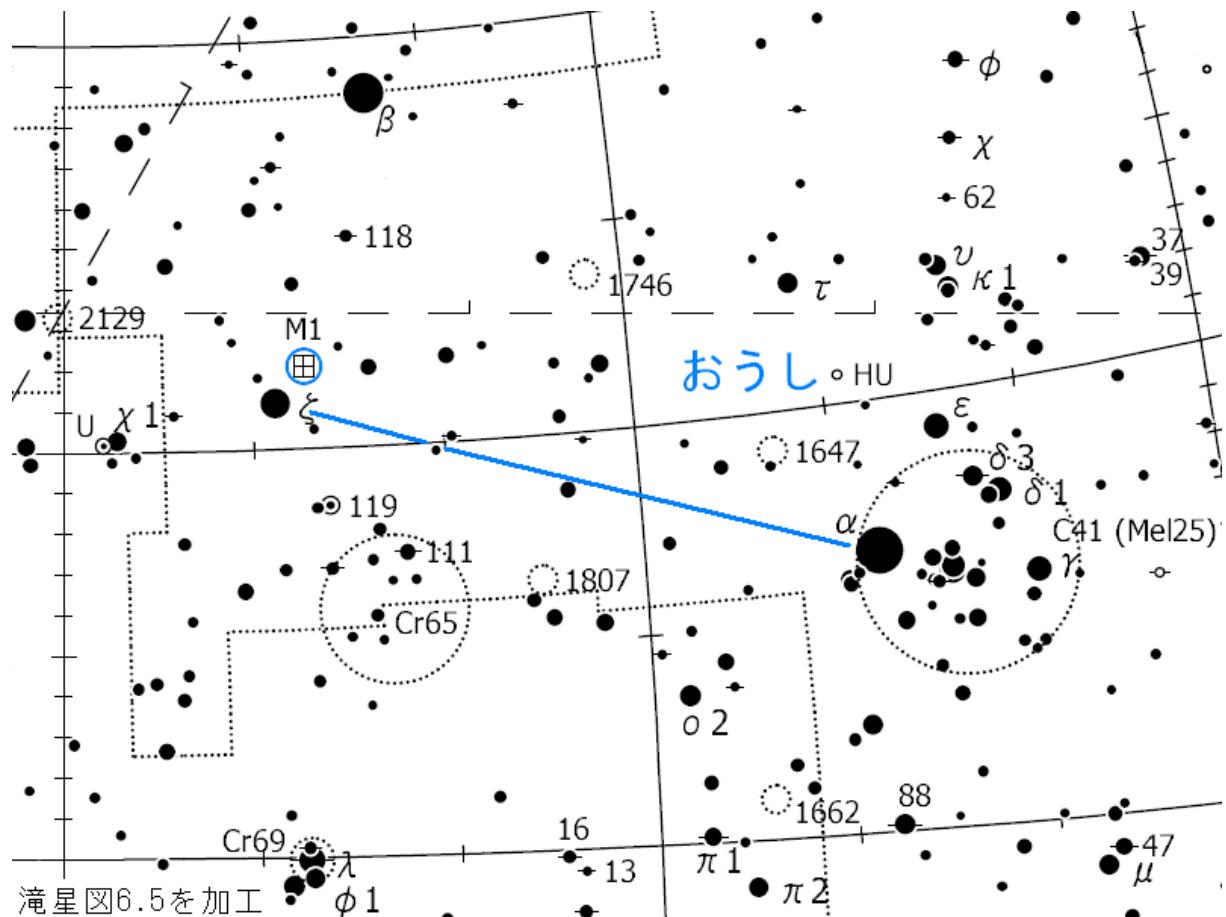


M35



M1 Tau α から

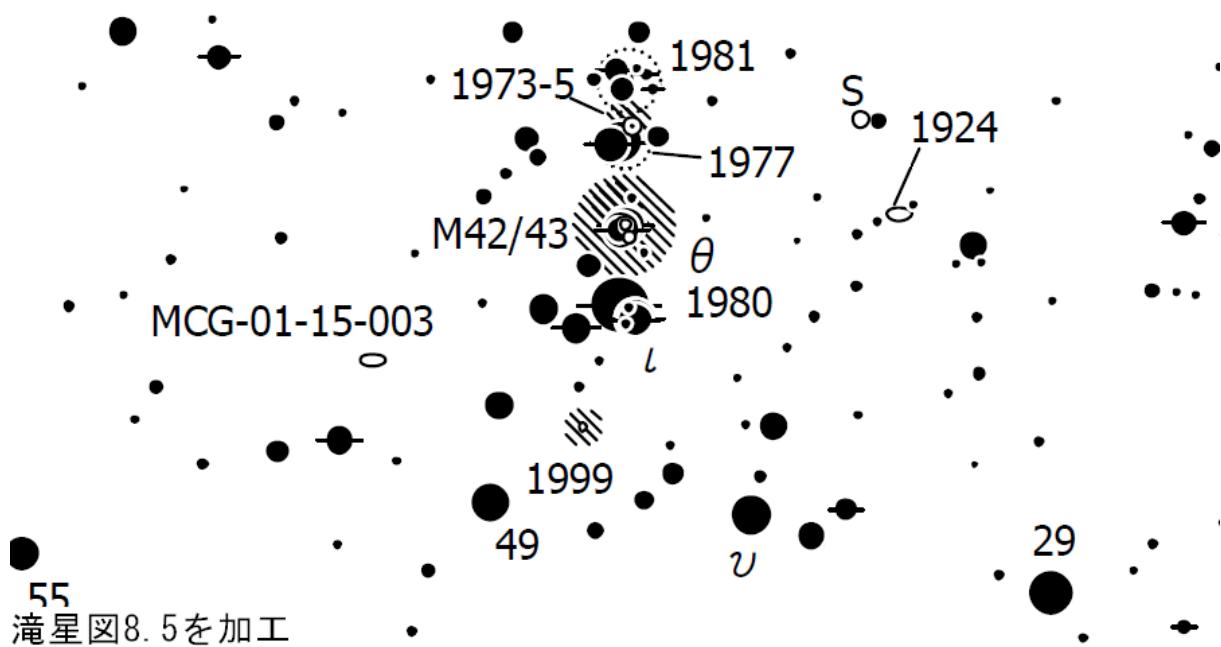
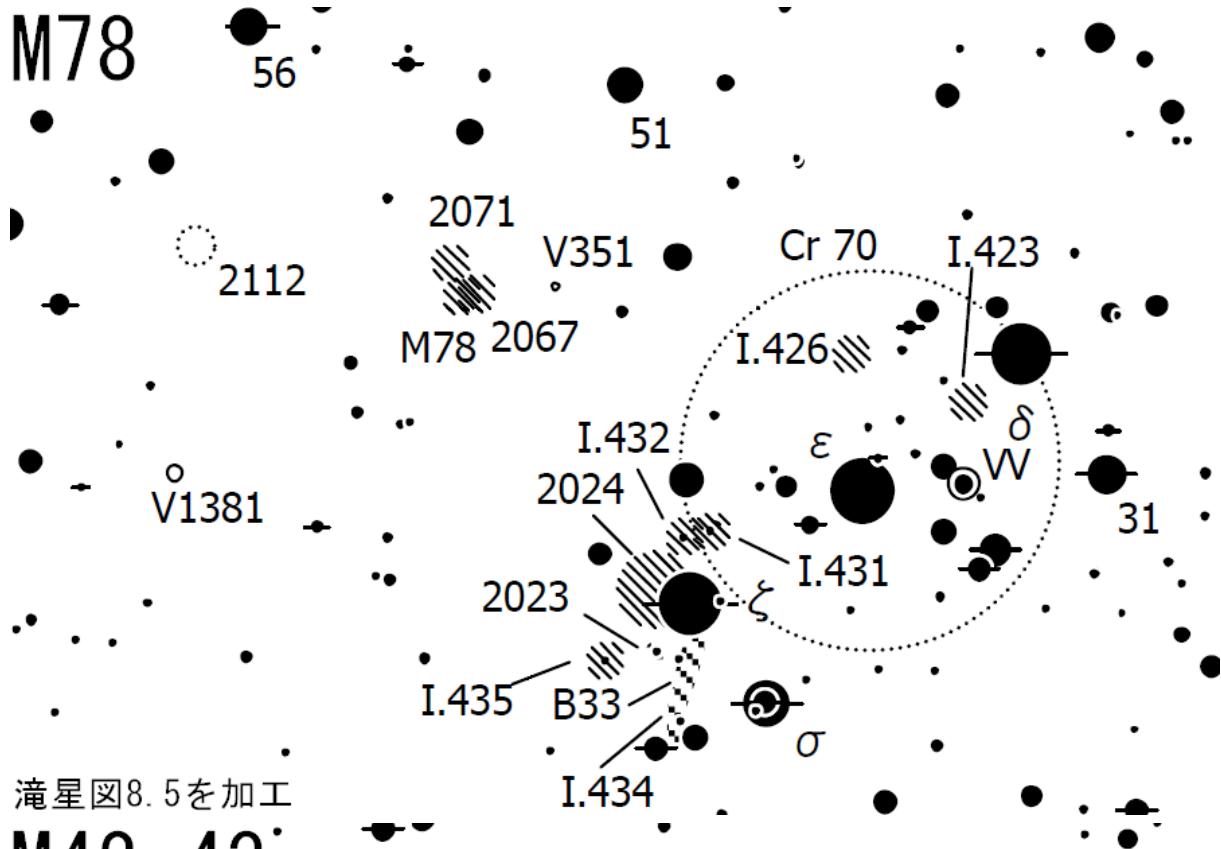
N1952 m8.4 8*4' SNR



M42, 43, 78 Ori αから

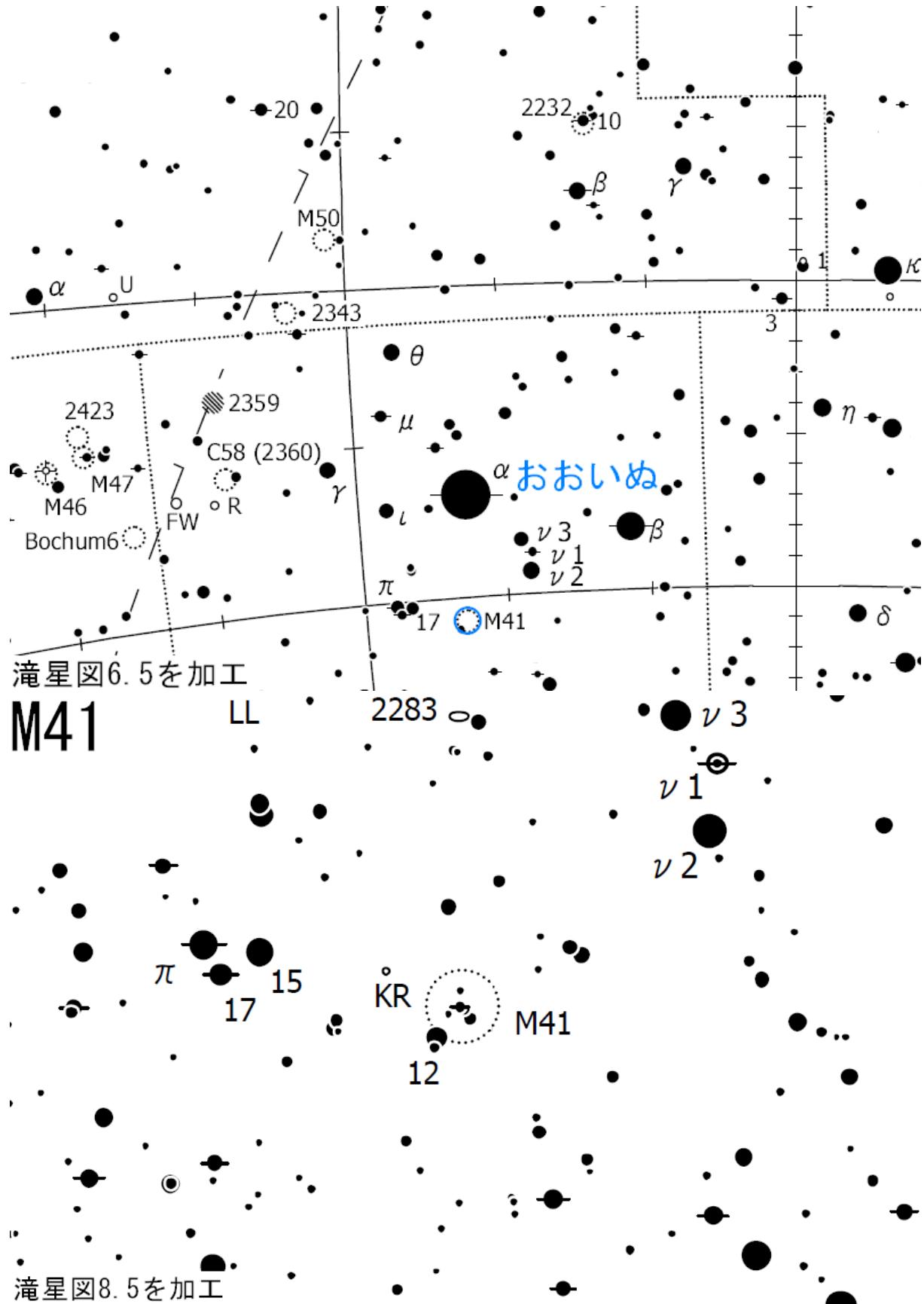
M42 N1976 90°60' M43 N1982 20' EN

M78 N2068 8' RN



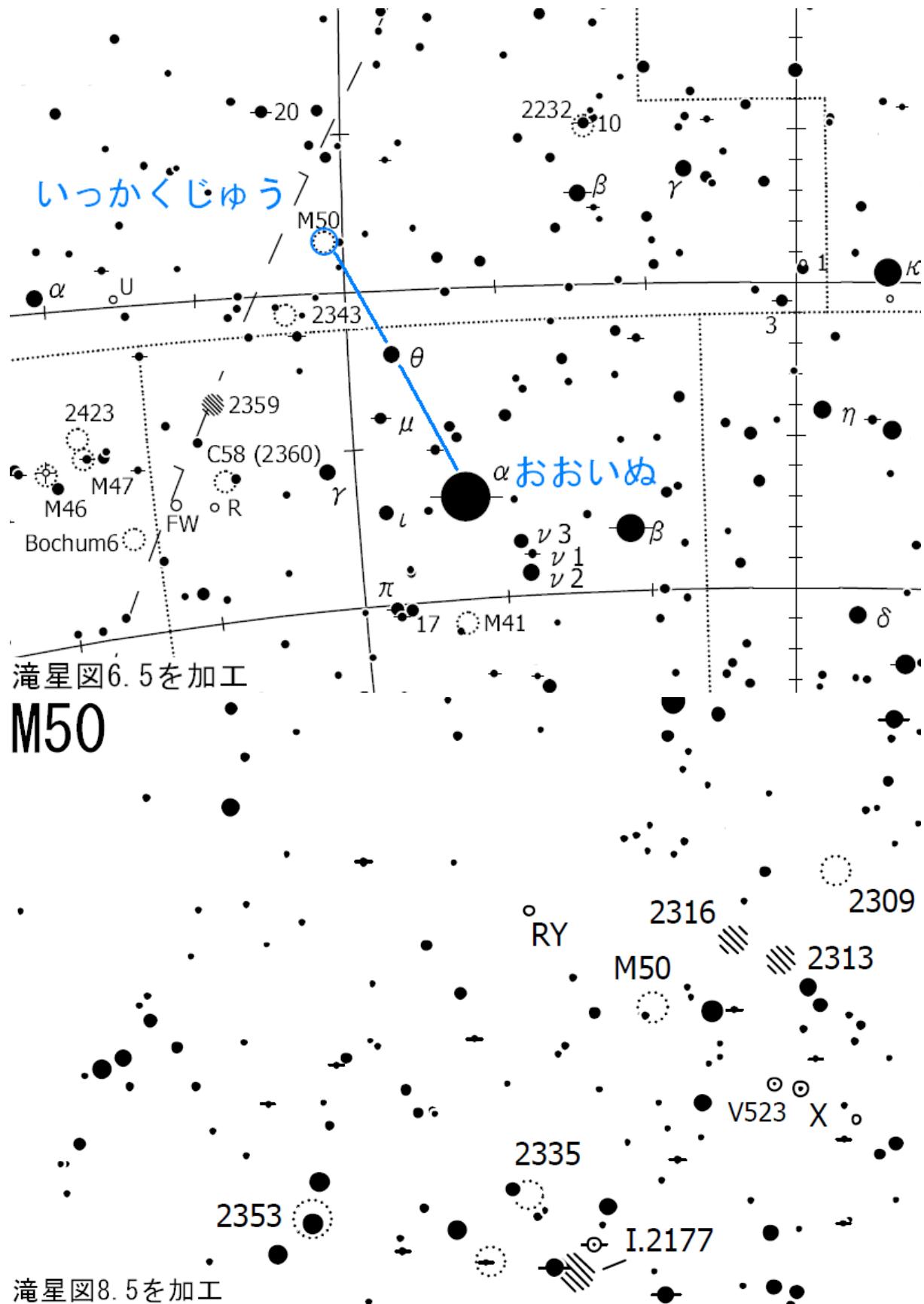
M41 CMa α から

N2287 m4.5 38' 0C II 3m



M50 CMa α から

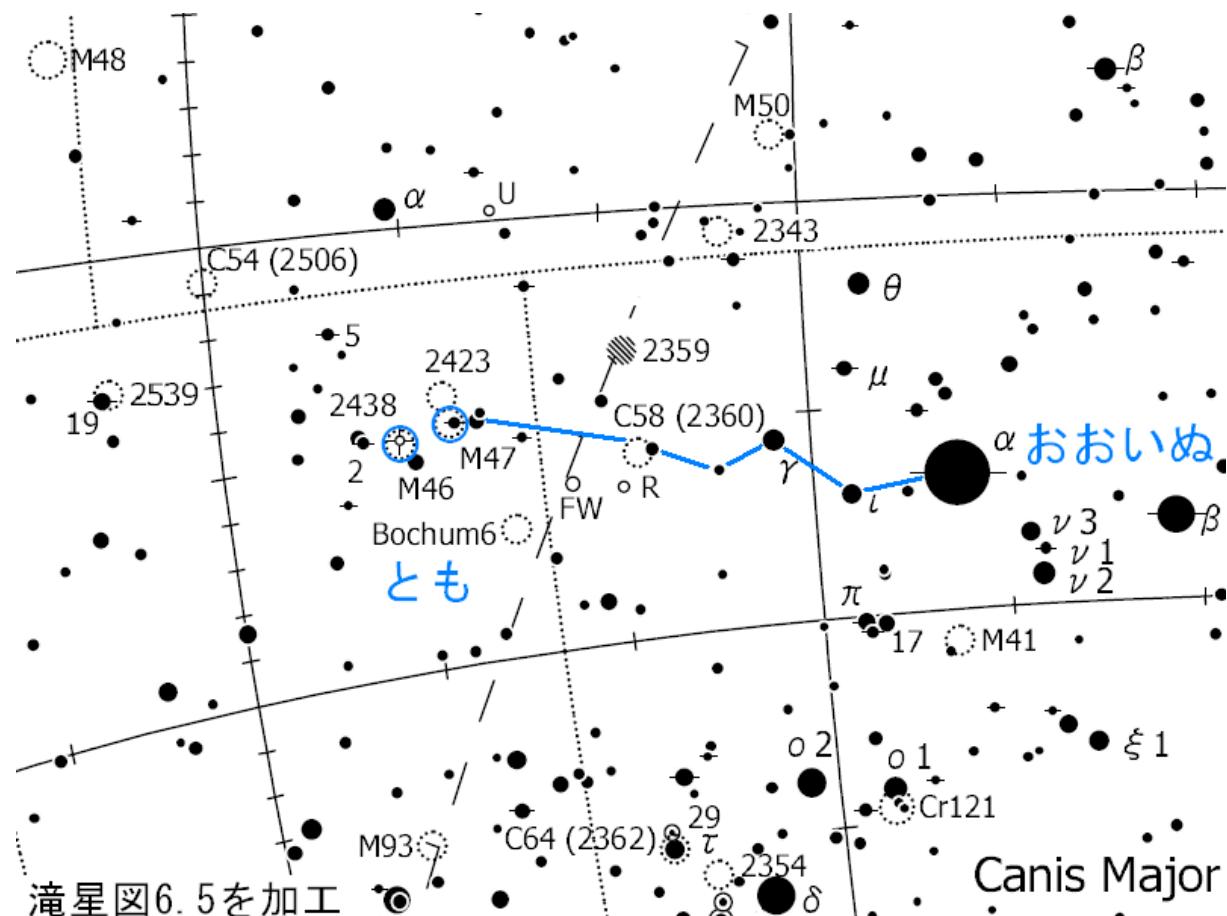
N2323 m5.9 16' 0C II 3m



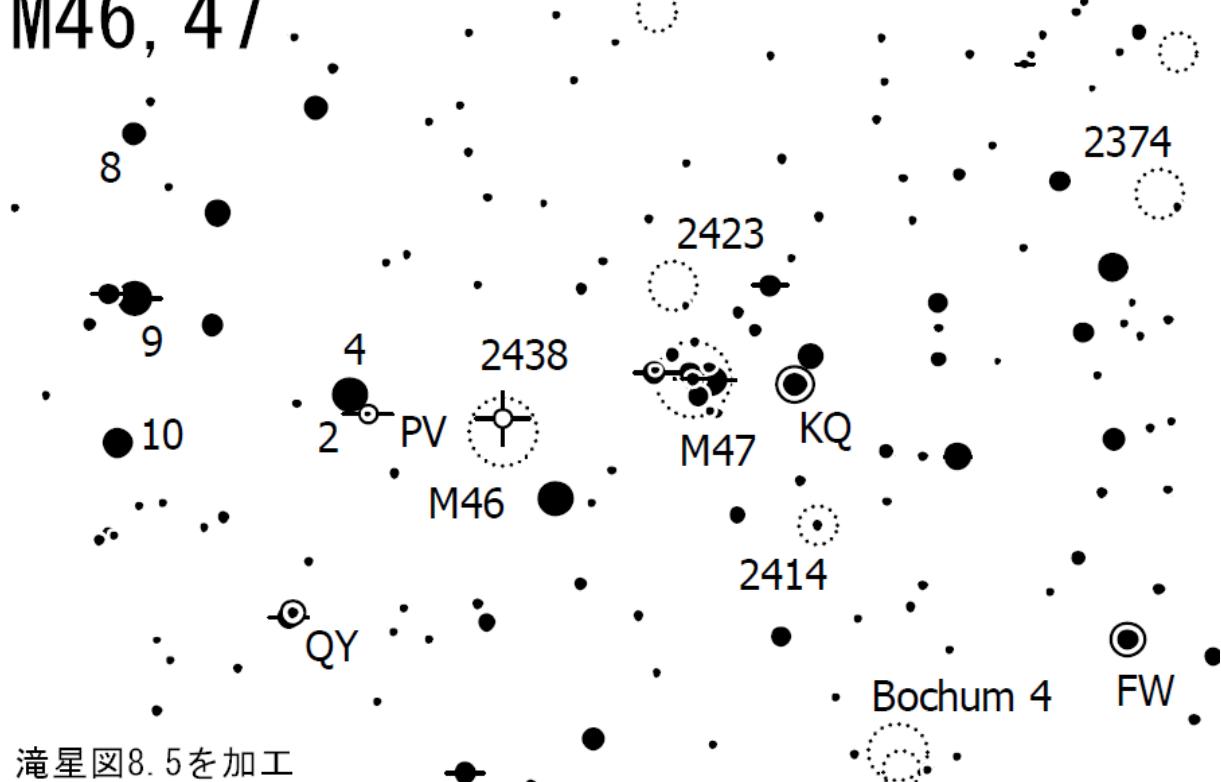
M47 CMa α から

M47/N2422 m4.4 30'

M46/N2437 m6.1 27'

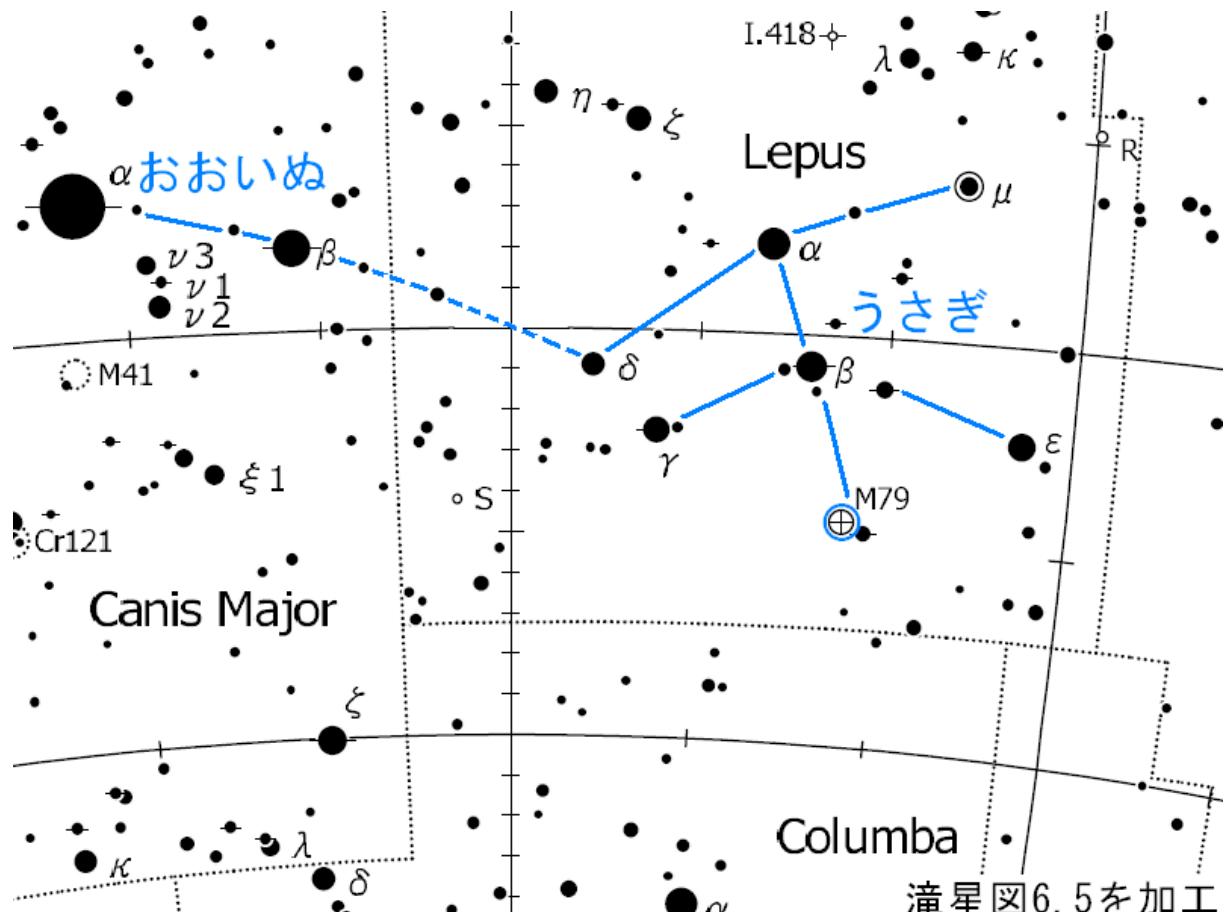


M46, 47



M79 CMa α から

N1904 m7.7 8.7' Gb V



M79

1979

M79

VX

SZ

滝星図8.5を加工

M93 CMa η から

N2447 m6.2 10' 0C IV1p

